

Bản án số: **225/2022/HS-ST**

Ngày: 10 – 08 – 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân**

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Thiềm Văn Ty** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc A, sinh ngày: 17/02/1996; tại: Thành phố T.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 11/5, khu vực 4, phường H, quận R, Thành phố T; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh G (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc N từ năm 2017 và có 01 người con (sinh năm 2018).

Tiền sự: không

Tiền án:

- Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 75/2016/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2017, nộp án phí ngày 15/02/2017, chưa được xóa án tích.

- Ngày 09/01/2019, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 02/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2019, chưa được xóa án tích.

- Ngày 15/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 43/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2020, chưa được xóa án tích.

Ngày 31/3/2022, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đầu thú về hành vi Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quang Ánh N, sinh ngày: 07/10/2000; tại: tỉnh M.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Cà M; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Văn C và bà Trần Thị L; em ruột 01 người (sinh năm 2003); bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: không

Tiền án: Không

Ngày 16/02/2022 có hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 03/4/2022 bị khởi tố và Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại Ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Anh Bùi Tấn N1, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 223 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 11 đường Q, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thúy N2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/02/2022 Nguyễn Quốc A chở Quang Ánh N bằng xe mô tô hiệu Suzuki Satria F150, màu đen đỏ, không gắn biển số (là xe của Ngọc) từ Thành phố T đến thành phố G, tỉnh Kiên Giang để đi chơi. Khi đến thành phố G, tỉnh Kiên Giang thì cả hai thuê phòng trọ số 26, nhà trọ H 2 ở số 02 T, phường S, thành phố G. Do cần tiền tiêu xài nên Quốc A và N bàn bạc với nhau đi tìm tài sản để trộm cắp thì N đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/02/2022, Nguyễn Quốc A chạy xe mô tô trên chở Quang Ánh N từ nhà trọ đi trên các tuyến đường thuộc thành phố G để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi chạy xe đến trước nhà của Bùi Tấn N1, sinh năm 1989 (ở số 233 T, phường L, thành phố G) thì thấy nhà khóa cửa bên ngoài nên Quốc A dừng xe lại, sau đó dùng một cây kềm cộng lực (đem theo sẵn) cắt ổ khóa cửa nhà và đột nhập vào bên trong tìm tài sản còn N thì đứng bên ngoài canh giới cho Quốc A.

Khi vào bên trong nhà Quốc A lấy được 01 (một) máy tính xách tay hiệu Asus Vivobook, màu bạc và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A51, màu đen bỏ vào túi xách rồi cùng N chạy xe về nhà trọ H 2 để cất giấu tài sản (*bút lục số 90 đến 97; 115; 116*)

Sau khi về nhà trọ cất giấu tài sản xong thì khoảng 05 phút sau, Quốc A và N tiếp tục chạy xe tìm nhà vắng chủ nhằm lấy trộm tài sản. Khi chạy xe đến trước cửa hàng “CAMERA 24H” của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993 (ở số 11 Q, phường B, thành phố G) thấy cửa hàng khóa cửa bên ngoài nên Quốc A dùng kèm còng lực cắt ổ khóa, đột nhập vào bên trong còn N thì ở bên ngoài canh giới. Khi vào bên trong nhà Quốc A lấy trộm được 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, màu bạc bỏ vào túi xách và 01 (một) kết sắt hiệu CARAD, màu xám ra ngoài để lên xe. Sau đó, Quốc A chạy xe còn N ngồi phía sau ôm kết sắt rồi cùng nhau về nhà trọ H 2. Khi về đến nhà trọ thì N vào lấy các tài sản đã cất giấu trước đó, thanh toán tiền thuê trọ rồi cả hai cùng nhau mang các tài sản trên đi về hướng Thành phố T. Lúc này Quốc A gọi điện thoại cho Đ (chưa rõ tên thật, địa chỉ) là bạn Quốc A rồi cùng với Đ và 01 (một) nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) dùng công cụ đục phá kết sắt trên lấy được 500.000 đồng và một số giấy tờ nhà đất (*bút lục số 100 đến 108; 109; 114*)

Sau đó Quốc A cùng N tiếp tục chạy xe về trung tâm Thành phố T, khi đến Thành phố T thì Quốc A bán 02 (hai) máy tính xách tay và điện thoại trộm được cho một nam thanh niên tên A1 (chưa rõ lai lịch) được số tiền 9.000.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết. Đến ngày 22/02/2022, cũng bằng thủ đoạn tương tự, Quốc A và N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn phường 3, thành phố T. Khi đang phá khóa cửa nhà thì bị lực lượng tuần tra Công an phường 3, thành phố T phát hiện, tạm giữ xe và các công cụ khác dùng vào việc phạm tội. Đến ngày 31/3/2022, Nguyễn Quốc A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội (*bút lục số 12; 13*)

Ngày 03/4/2022 Nguyễn Quốc A và Quang Ánh N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố để điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Quốc A và bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người tên Đ (chưa rõ tên thật, địa chỉ) là bạn của Quốc A và một nam thanh niên (chưa rõ tên thật, địa chỉ) cùng với Quốc A dùng công cụ đục phá kết sắt lấy tài sản, người thanh niên tên A1 (chưa rõ lai lịch) là người đã mua các tài sản trộm cắp của Quốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu đen đỏ, số khung: MH8DL11AZKJ199212, số máy: CGA1ID199203, không gắn biển số, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kèm còng lực màu sơn xám, hai tay cầm màu xanh lá bằng nhựa, có chữ và ký hiệu BERRYLION; NO. 042003014, có kích thước dài 35 cm.

+ 01 (một) bộ lục giác bằng kim loại, màu xám, gồm 09 cây có kích thước từ nhỏ đến lớn.

+ 01 (một) cây kèm kim loại, màu đen, hai tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, có chữ MEINFÄ – HN, dài khoảng 20 cm.

+ 01 (một) cây kèm mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, có chữ YMK, dài khoảng 24 cm.

+ 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, màu trắng, cán bằng nhựa màu cam màu tím, kích thước dài khoảng 23 cm.

+ 01 (một) cây đèn pin chiếu sáng màu đen, có chữ POLICE MADE IN JAPAN, dài khoảng 13 cm (*bút lục số 85; 86*).

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 101/LNK-CSĐT ngày 12/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá (*bút lục số 45*).

*** Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 37/KL-HĐĐG ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:**

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Asus Vivobook A515EA-L11970T, core i5, Ram 8Gb, Rom 512Gb, màn hình 15.6 inch, vỏ bằng nhôm, màu bạc, số seri: MAN0CV07C04541B, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 16/02/2022 là 15.599.200 đồng (*mười lăm triệu năm trăm chín mươi chín ngàn hai trăm đồng*).

- 01 (một) két sắt mini hiệu CARAD, model: CRS-30E, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 16/02/2022 là 883.000 đồng (*tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu đen, không rõ IMEI và 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, vỏ bằng nhôm, màu bạc, màn hình 14 inch, core i5, Ram 8Gb, Rom 384 Gb, đã qua sử dụng đều không xác định được giá trị (*bút lục số 36 đến 42*)

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại Nguyễn Xuân T yêu cầu bị cáo Quốc A và bị cáo N cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 15.500.000 đồng (*mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng*); các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và đã bồi thường xong.

- Bị hại Bùi Tấn N1 yêu cầu bị cáo Quốc A và bị cáo N cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*); các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và mỗi bị cáo đã bồi thường được 4.000.000 đồng; đồng thời trước khi mở phiên tòa bị cáo Quốc A và bị cáo N, mỗi bị cáo đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá để khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại.

*** Bản cáo trạng số: 148/CT-VKSRG ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc A**

về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Quang Ánh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Các bị hại Nguyễn Xuân T, Bùi Tấn N1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo Quốc A mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Quang Ánh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật chứng là phương tiện, công cụ dùng để phạm tội, đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 101 ngày 12/6/2022.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 15.500.000 đồng cho bị hại Nguyễn Xuân T; bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Bị hại Bùi Tấn N1 yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường được 8.000.000 đồng và mỗi bị cáo đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị hại Bùi Tấn N1 được nhận lại số tiền 14.000.000 đồng do bị cáo Quốc A và bị cáo N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

*** Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Bị cáo Quốc A và bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ ngày 16/02/2022, Nguyễn Quốc A dùng kèm công lực đã chuẩn bị sẵn lén lút cắt ổ khóa cửa và đột nhập vào nhà của anh Bùi Tấn N1 tại số 233 T, phường L, thành phố G lấy được một máy tính xách tay hiệu Asus Vivobook, màu bạc và một điện thoại hiệu Samsung A51, màu đen bỏ vào túi xách rồi cùng bị cáo Quang Ánh N (đứng cảnh giới ở bên ngoài) chạy xe về nhà trọ H 2 ở số 02 T, phường S, thành phố G để cất giấu tài sản. Sau đó bằng thủ đoạn tương tự, Quốc A và N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở cửa hàng “CAMERA 24H” của anh Nguyễn Xuân T tại số 11 Q, phường B, thành phố G được một máy tính xách tay hiệu Dell, màu bạc và một két sắt hiệu CARAD màu xám, bên trong két sắt có 500.000 đồng và một số giấy tờ. Như vậy, tổng giá trị tài sản cả hai bị cáo trộm cắp được nêu trên là 16.982.200 đồng (gồm tài sản qua định giá được là 16.482.200 đồng và 500.000 đồng tiền Việt Nam trong két sắt).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Xét lời khai nhận của các bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã thỏa yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; trong đó bị cáo Quang Ánh N cùng bị cáo Nguyễn Quốc A trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 16.982.200 đồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Quốc A trước đó vào ngày 15/6/2020 đã bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ kết án về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự lần phạm tội này hành vi của bị cáo được xác định thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật; thế nhưng vì vụ lợi cá nhân, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi nêu trên của bị cáo Quốc A và bị cáo N đã trực tiếp xâm phạm

đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Riêng bị cáo Quốc A còn có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết cùng về tội Trộm cắp tài sản; mặc dù đã trải qua quá trình cải tạo, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, sửa đổi bản thân, sinh sống và lao động lương thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó thấy được ý thức xem thường, bất chấp pháp luật của bị cáo.

Về vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Quốc A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, sau đó tìm nguồn tiêu thụ tài sản; bị cáo N giữ vai trò là đồng phạm giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Quốc A trong quá trình thực hiện tội phạm. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình và hình phạt áp dụng phải nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Quốc A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, tự khai nhận ra các lần phạm tội; đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quang Ánh N có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự khai nhận ra các lần phạm tội đã thực hiện; đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo N có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự (phạm tội lần đầu và có vai trò giúp sức không đáng kể, có đến 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,) và khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử là khung hình phạt nhẹ nhất; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo N mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp quy định pháp luật.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong

một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo các bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu đen đỏ, số khung: MH8DL11AZKJ199212, số máy: CGA1ID199203, không gắn biển số, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kèm cộng lực màu sơn xám, hai tay cầm màu xanh lá bằng nhựa, có chữ và ký hiệu BERRYLION; NO. 042003014, có kích thước dài 35 cm.

+ 01 (một) bộ lục giác bằng kim loại, màu xám, gồm 09 cây có kích thước từ nhỏ đến lớn.

+ 01 (một) cây kèm kim loại, màu đen, hai tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, có chữ MEINFA – HN, dài khoảng 20 cm.

+ 01 (một) cây kèm mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, có chữ YMK, dài khoảng 24 cm.

+ 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, màu trắng, cán bằng nhựa màu cầm màu tím, kích thước dài khoảng 23 cm.

+ 01 (một) cây đèn pin chiếu sáng màu đen, có chữ POLICE MADE IN JAPAN, dài khoảng 13 cm.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Xuân T yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng*); các bị cáo đã bồi thường xong (bị cáo Quốc A bồi thường 7.500.000 đồng, bị cáo N bồi thường 8.000.000 đồng), bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Bùi Tấn N1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*); mỗi bị cáo đã bồi thường được 4.000.000 đồng; còn lại 14.000.000 đồng bị hại yêu cầu bị cáo Quốc A và bị cáo N mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường 7.000.000 đồng, các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại và trước khi mở phiên tòa đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả mỗi người 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Do đó, bị hại Bùi Tấn N1 được nhận số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) do hai bị cáo nộp khắc phục hậu quả, theo các biên lai thu tiền số 0007024 và số 0007025 cùng ngày 10/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Bị cáo Quốc A và bị cáo N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 31/3/2022).

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Quang Ánh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Quang Ánh N **03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Bị hại Bùi Tấn N1 được nhận lại số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) do bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N nộp để khắc phục, bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Bùi Tấn N1, theo biên lai thu tiền số 0007024 ngày 10/8/2021 (số tiền 7.000.000 đồng) và biên lai thu tiền số 0007025 ngày 10/8/2021 (số tiền 7.000.000 đồng) của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu đen đỏ, số khung: MH8DL11AZKJ199212, số máy: CGA1ID199203, không gắn biển số, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kèm cộng lực màu sơn xám, hai tay cầm màu xanh lá bằng nhựa, có chữ và ký hiệu BERRYLION; NO. 042003014, có kích thước dài 35 cm.

+ 01 (một) bộ lục giác bằng kim loại, màu xám, gồm 09 cây có kích thước từ nhỏ đến lớn.

+ 01 (một) cây kèm kim loại, màu đen, hai tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, có chữ MEINFA – HN, dài khoảng 20 cm.

+ 01 (một) cây kèm mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, có chữ YMK, dài khoảng 24 cm.

+ 01 (một) cây tua vít bằng kim loại, màu trắng, cán bằng nhựa màu cam tím, kích thước dài khoảng 23 cm.

+ 01 (một) cây đèn pin chiếu sáng màu đen, có chữ POLICE MADE IN JAPAN, dài khoảng 13 cm.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 92/QĐ-VKS ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc A và bị cáo Quang Ánh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2022). Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Hoàng

Nguyễn Thị Thùy Ngân

Huỳnh Kim Yên